

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

Số: 2027/TCT-CS
V/v: chính sách thuế nhà thầu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2020

Kính gửi: Công ty Dây đồng Việt Nam CFT
(Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa I, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Đồng Nai)

Trả lời văn bản số 697/CV/CFT/2019 ngày 31/10/2019 của Công ty Dây đồng Việt Nam CFT về chính sách thuế nhà thầu, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về chính sách thuế nhà thầu đối với khoản hoa hồng (0,0625%/giá trị giao dịch) mà công ty nước ngoài nhận được từ thực hiện nghiệp vụ Hedging giá cả hàng hóa với Công ty dây đồng Việt Nam CFT:

Ngày 19/4/2019, Tổng cục Thuế đã có công văn số 1544/TCT-CS trả lời Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về vấn đề này.

2. Về chính sách thuế nhà thầu đối với khoản chênh lệch mà công ty nước ngoài nhận được khi thực hiện từng nghiệp vụ Hedging với Công ty dây đồng Việt Nam CFT:

Tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế nhà thầu quy định về đối tượng áp dụng của Thông tư:

"1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu."

Tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên quy định về đối tượng chịu thuế GTGT:

" 1 . Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), bao gồm:

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp tại Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam;

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp ngoài Việt Nam và

tiêu dùng tại Việt Nam.

Tại tiết g khoản 8 Điều 4 thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT quy định đối tượng không chịu thuế GTGT bao gồm:

“8. Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán sau đây:

...g) Dịch vụ tài chính phái sinh bao gồm: hoán đổi lãi suất; hợp đồng kỳ hạn; hợp đồng tương lai; quyền chọn mua, bán ngoại tệ; các dịch vụ tài chính phái sinh khác theo quy định của pháp luật;”

Tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên quy định các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

"1. Tổ chức, cá nhân nhận các khoản thu về bồi thường bằng tiền bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, tiền hỗ trợ, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác."

Tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC quy định về thu nhập chịu thuế TNDN:

3. Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài. Thu nhập chịu thuế của nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong một số trường hợp cụ thể như sau:

- Các khoản thu nhập khác theo quy định của pháp luật."

Tại tiết a khoản 2 Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC quy định tỷ lệ % thuế TNDN tính trên doanh thu đối với dịch vụ tài chính phái sinh là 2%; đối với hoạt động kinh doanh khác là 2%.

Căn cứ các quy định trên, Trường hợp công ty ở nước ngoài ký hợp đồng với Công ty dây đồng Việt Nam CFT để thực hiện nghiệp vụ Hedging giá cả hàng hóa nhằm giảm thiểu rủi ro biến động nguyên vật liệu đầu vào (đồng nguyên liệu) cho Công ty dây đồng Việt Nam CFT thì:

- Trường hợp nghiệp vụ Hedging giữa công ty ở nước ngoài và công ty dây đồng Việt Nam CFT được xác định là dịch vụ tài chính phái sinh theo quy định của pháp luật thì khoản thu nhập (khoản tiền chênh lệch) mà công ty nước ngoài nhận được từ Công ty dây đồng Việt Nam CFT cho từng nghiệp vụ Hedging thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, tỷ lệ % thuế TNDN trên doanh thu tính thuế là 2%.

- Trường hợp nghiệp vụ Hedging giữa công ty ở nước ngoài và công ty dây đồng Việt Nam CFT không được xác định là dịch vụ tài chính phái sinh theo quy định của pháp luật thì khoản thu nhập (khoản tiền chênh lệch) mà công ty nước ngoài nhận được từ Công ty dây đồng Việt Nam CFT cho từng nghiệp vụ Hedging là khoản thu nhập khác (khoản thu tài chính khác) của công ty nước ngoài nên không thuộc trường hợp phải khai, nộp thuế GTGT, tỷ lệ % thuế TNDN trên doanh thu tính thuế là 2%.

- Đề nghị Công ty dây đồng Việt Nam CFT liên hệ và cung cấp hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để xác định bản chất hợp đồng giữa công ty ở nước ngoài và công ty dây đồng Việt Nam CFT để thực hiện nghiệp vụ Hedging có phải là dịch vụ tài chính phái sinh theo quy định của pháp luật hay không. Trên cơ sở đó, Công ty dây đồng Việt Nam CFT liên hệ và cung cấp hồ sơ, tài liệu cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn, áp dụng chính sách thuế nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế trả lời để Công ty dây đồng Việt Nam CET biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ CST, PC, TCNH, UBCKNN (BTC);
- Phó TCTr Nguyễn Thế Mạnh (để b/cáo);
- Vụ PC(TCT);
- Cục thuế tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, CS (2b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

Hoàng Thị Hà Giang